ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2914 /HD-UBND	*Tây Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

HƯỚNG DẪN
Quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Kính gửi:
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Tổ chức Chính trị - Xã hội;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Các doanh nghiệp xây dựng.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về Công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND.

Xét Tờ trình số 1125/TTr-SXD ngày 11/5/2018 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Hướng dẫn Quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hướng dẫn Quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

A. PHẠM VI HƯỚNG DẪN VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

I. PHẠM VI HƯỚNG DẪN

Trình tự thủ tục để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C (có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ trở lên) và dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ không bao gồm tiền sử dụng đất) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Tây Ninh (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã); các Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

III. XÁC ĐỊNH CHỦ ĐẦU TƯ, CƠ QUAN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ, NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

1. Chủ đầu tư:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (QLDA ĐTXD) chuyên ngành, khu vực hoặc cơ quan được giao vốn để thực hiện đầu tư xây dựng công trình. Trong trường hợp chủ đầu tư là cơ quan được giao vốn để thực hiện đầu tư xây dựng công trình thì chủ đầu tư phải ủy thác quản lý dự án cho Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành, khu vực theo quy định.

2. Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư:

a) Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp: Đối với dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm.

b) Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp: Đối với dự án nhóm C không trọng điểm.

3. Người quyết định đầu tư:

a) Chủ tịch UBND các cấp.

b) Đối với dự án đầu tư công do cấp tỉnh quyết định đầu tư thuộc nhóm C không trọng điểm thì UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

B. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

I. GIAI ĐOẠN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

1. Đơn vị tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (BCĐXCTĐT): Chủ đầu tư.

2. Cơ quan thẩm định, trình BCĐXCTĐT

a) Cơ quan thẩm định BCĐXCTĐT:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đối với dự án đầu tư công do cấp tỉnh quyết định đầu tư hoặc UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định (đối với trường hợp dự án lớn, phức tạp). Trường hợp có sử dụng vốn hỗ trợ từ cấp trên phải trình cơ quan chuyên môn cấp trên (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đối với dự án đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư hoặc UBND cấp huyện thành lập hội đồng thẩm định định (đối với trường hợp dự án lớn, phức tạp). Trường hợp có sử dụng vốn hỗ trợ từ cấp trên phải trình cơ quan chuyên môn cấp trên (Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi phê duyệt) thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

b) Cơ quan trình BCĐXCTĐT:

Cơ quan thẩm định BCĐXCTĐT tổng hợp kết quả thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt BCĐXCTĐT.

3. Cơ quan phê duyệt BCĐXCTĐT

a) Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp: Đối với dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm.

b) Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp: Đối với dự án nhóm C không trọng điểm.

II. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

1. Điều kiện để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư

- Dự án phải nằm trong danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án phải được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư (CBĐT)

a) Lập dự toán CBĐT: Chủ đầu tư tổ chức lập.

b) Thẩm định dự toán CBĐT: Phòng chuyên môn thuộc chủ đầu tư.

c) Phê duyệt dự toán CBĐT: Người quyết định đầu tư ủy quyền cho Chủ đầu tư (Công văn số 2689/UBND-KTN ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án).

3. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu (KHĐT) giai đoạn CBĐT

a) Lập KHĐT giai đoạn CBĐT: Chủ đầu tư tổ chức lập.

b) Thẩm định KHĐT giai đoạn CBĐT: Phòng chuyên môn thuộc chủ đầu tư.

c) Phê duyệt KHĐT giai đoạn CBĐT: Chủ đầu tư.

4. Xin chấp thuận bổ sung quy hoạch, xin cấp phép quy hoạch xây dựng

a) Xin chấp thuận bổ sung quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng: Đối với dự án chưa có trong quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng.

b) Cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận bổ sung quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, Bộ Xây dựng, UBND tỉnh theo phân cấp.

c) Xin giấy phép quy hoạch xây dựng: Đối với dự án tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch xây dựng: Theo quy định về thẩm quyền cấp giấy phép quy hoạch tại Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị.

5. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn các nhà thầu tư vấn đủ điều kiện năng lực để:

a) Lập quy hoạch chi tiết: Đối với dự án có diện tích sử dụng đất trên 5ha;

b) Tổ chức thi tuyển kiến trúc (nếu có);

c) Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn (nếu có);

d) Lập dự án đầu tư xây dựng;

đ) Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (nếu có);

e) Tư vấn khác.

6. Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư**:** UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

7. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện công tác khảo sát xây dựng

a) Lập nhiệm vụ khảo sát: Nhà thầu thiết kế lập hoặc Chủ đầu tư tổ chức lập.

b) Thẩm định nhiệm vụ khảo sát, trình phê duyệt nhiệm vụ khảo sát: Phòng chuyên môn thuộc chủ đầu tư.

c) Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát: Chủ đầu tư.

8. Lập, phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng

a) Lập: Đơn vị Tư vấn khảo sát.

b) Thẩm định phương án kỹ thuật khảo sát, trình phê duyệt: Phòng chuyên môn thuộc chủ đầu tư.

c) Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát: Chủ đầu tư.

9. Thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát xây dựng

a) Thực hiện khảo sát: Chủ đầu tư thực hiện khảo sát xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực hoặc nhà thầu tư vấn khảo sát.

b) Kiểm tra, giám sát khảo sát: Chủ đầu tư.

c) Nghiệm thu khảo sát: Chủ đầu tư và nhà thầu khảo sát.

d) Phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát: Chủ đầu tư phê duyệt trực tiếp vào báo cáo kết quả khảo sát do Tư vấn khảo sát trình.

đ) Giao kết quả khảo sát cho đơn vị Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng (ĐTXD) để sử dụng lập bản vẽ Thiết kế cơ sở.

e) Lưu trữ kết quả khảo sát theo quy định.

10. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Thiết kế cơ sở và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD)

a) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Đơn vị Tư vấn lập dự án ĐTXD.

b) Tổng hợp hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD, trình thẩm định dự án: Chủ đầu tư.

11. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc thực hiện đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường

a) Lập ĐTM: Chủ đầu tư thuê Tư vấn để lập.

b) Trình thẩm định: Chủ đầu tư.

c) Cơ quan thẩm định: Hội đồng thẩm định ĐTM do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

d) Phê duyệt ĐTM: Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

12. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ĐTM

a) Lập dự toán ĐTM: Chủ đầu tư thuê Tư vấn để lập.

b) Trình thẩm định: Chủ đầu tư.

c) Cơ quan thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Phê duyệt dự toán ĐTM: Chủ tịch UBND tỉnh.

13. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan chức năng về phòng cháy chữa cháy (PCCC)

a) Trình lấy ý kiến về PCCC: Chủ đầu tư.

b) Cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về PCCC: Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh Tây Ninh.

14. Thẩm định và phê duyệt dự án

a) Thẩm định và phê duyệt dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên:

- Cơ quan trình thẩm định dự án: Chủ đầu tư;

- Hồ sơ trình thẩm định gồm:

+ Tờ trình thẩm định dự án theo Mẫu số 01 ban hành theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác).

+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có).

+ Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án.

+ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án.

+ Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

+ Văn bản thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật.

+ Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có).

+ Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán).

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án.

+ Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán).

+ Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

+ Ý kiến của các cơ quan an ninh, quốc phòng đối với các dự án có yếu tố liên quan đến lĩnh vực an ninh Quốc phòng.

+ Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở; chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế (Chứng chỉ năng lực của tổ chức, chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân).

+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

- Cơ quan thẩm định dự án: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp về quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án ĐTXD công trình trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thẩm định dự án:

+ Không quá 30 ngày đối với dự án nhóm B;

+ Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm C;

- Cơ quan trình phê duyệt dự án: Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định dự án.

- Phê duyệt dự án:

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt đối với các dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm do cấp tỉnh quyết định đầu tư trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ *(Quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014).*

+ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt đối với các dự án nhóm C không trọng điểm (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung dự án theo quy định) sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh trừ các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã *(theo Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt).*

+ Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt đối với các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã *(theo Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt).*

b) Thẩm định và phê duyệt BCKTKT (có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng nhưng không bao gồm tiền sử dụng đất)

- Cơ quan trình thẩm định: Chủ đầu tư;

- Hồ sơ trình thẩm định bao gồm:

+ Tờ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công).

+ Nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

+ Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có).

+ Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

+ Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư.

+ Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán: Hồ sơ khảo sát xây dựng; hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ; dự toán xây dựng công trình.

+ Hồ sơ năng lực của các nhà thầu: Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình; Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có); chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

+ Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

+ Các tài liệu, văn bản có liên quan.

- Cơ quan thẩm định: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố) theo phân cấp tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND;

- Thời gian thẩm định BCKTKT: Không quá 20 ngày;

- Cơ quan trình phê duyệt BCKTKT: Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định BCKTKT.

- Phê duyệt BCKTKT:

+ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt đối với các dự án chỉ yêu cầu lập BCKTKT (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung dự án theo quy định) sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh trừ các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho UBND cấp huyện, cấp xã *(theo Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt)*;

+ Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt đối với các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối địa phương cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã quy định tại Khoản 4 Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014 và quyết định đầu tư các dự án chỉ yêu cầu lập BCKTKT sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh *(theo Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt)*;

+ Chủ tịch UBND cấp xã được phê duyệt đối với các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối địa phương cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã quy định tại Khoản 4 Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014 và được phân cấp quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư không lớn hơn 3 tỷ đồng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên *(theo Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt)*.

III. GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

1. Điều kiện để thực hiện đầu tư

Dự án phải được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản và được phân khai vốn hàng năm để thực hiện dự án.

2. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư (THĐT)

a) Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn THĐT: Chủ đầu tư.

b) Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn THĐT:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đối với dự án đầu tư công do cấp tỉnh quyết định đầu tư;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Đối với dự án đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn THĐT:

- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với các dự án đầu tư công do cấp tỉnh quyết định đầu tư. Đối với dự án đầu tư công do cấp tỉnh quyết định đầu tư thuộc nhóm C không trọng điểm thì UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt);

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt đối với các dự án đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn các nhà thầu tư vấn đủ điều kiện năng lực để:

a) Tư vấn thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (nếu có); tư vấn thẩm định giá thiết bị (nếu chưa thực hiện ở giai đoạn lập dự án).

b) Tư vấn khác….

4. Thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu công tác thiết kế

a) Thực hiện thiết kế: Nhà thầu tư vấn thiết kế.

b) Kiểm tra công tác thiết kế: Phòng chuyên môn thuộc chủ đầu tư.

c) Nghiệm thu công tác thiết kế: Chủ đầu tư và nhà thầu tổ chức nghiệm thu hồ sơ thiết kế sau khi hồ sơ thiết kế xây dựng công trình được thẩm định phê duyệt.

5. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trước khi trình thẩm định (nếu có)

a) Thực hiện thẩm tra: Chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thực hiện.

b) Kiểm tra: Phòng chuyên môn thuộc chủ đầu tư.

c) Nghiệm thu: Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thẩm tra tổ chức nghiệm thu hồ sơ thẩm tra.

6. Trình, thẩm định và phê duyệt thiết kế thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

a) Cơ quan trình thẩm định thiết kế thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Chủ đầu tư.

- Hồ sơ trình thẩm định gồm:

+ Tờ trình thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

+ Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan.

+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình nhà ở riêng lẻ.

+ Bản sao hồ sơ về điều kiện năng lực của các chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

+ Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với quy định hợp đồng.

+ Dự toán xây dựng công trình.

+ Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

+ Các tài liệu, văn bản có liên quan.

b) Cơ quan thẩm định thiết kế thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân cấp về quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án ĐTXD công trình trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thẩm định:

+ Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với công trình cấp II và cấp III.

+ Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với các công trình còn lại.

c) Cơ quan trình phê duyệt thiết kế thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Chủ đầu tư.

d) Cơ quan phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình:

- Trường hợp thiết kế 2 bước (Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP):

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án do cấp tỉnh quyết đinh đầu tư (trừ dự án nhóm C không trọng điểm).

+ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với dự án không trọng điểm nhóm C theo phân cấp tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND.

+ Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

- Trường hợp thiết kế 3 bước (Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP):

+ Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư (trừ dự án nhóm C không trọng điểm).

+ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình đối với dự án không trọng điểm nhóm C theo phân cấp tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND.

+ Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

+ Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình.

7. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu sau khi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình được duyệt

a) Gói thầu xây lắp.

b) Gói thầu tư vấn: Giám sát (nếu có); quản lý dự án (nếu có), bảo hiểm công trình; cung cấp lắp đặt thiết bi,....

Lưu ý: Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công công trình, chủ đầu tư phải báo cáo thông tin công trình bằng văn bản theo Mẫu số 01 Phụ lục V Thông tư số 26/2016/TT-BXD đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

8. Tổ chức, quản lý thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị công trình

a) Giai đoạn này chủ đầu tư thành lập Tổ giám sát để phối hợp với Ban Quản lý dự án của dự án đang thực hiện (nếu có) để quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình.

b) Trình tự quản lý chất lượng thi công xây dựng quy định tại Điều 23 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

9. Nghiệm thu hoàn thành công trình công trình đưa công trình vào sử dụng và thực hiện bảo hành, bảo trì công trình

a) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016:

- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình;

- Chủ đầu tư gửi văn bản theo Mẫu số 2 Phụ lục V Thông tư số 26/2016/TT-BXD đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, thành phần hồ sơ theo Phụ lục III Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa công trình vào sử dụng theo phân cấp tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND và thời gian nghiệm thu không quá 10 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra.

c) Chủ đầu tư bàn giao danh mục hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo Phụ lục IV Thông tư số 26/2016/TT-BXD cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

d) Thực hiện bảo hành công trình.

đ) Thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy trình đã phê duyệt.

IV. GIAI ĐOẠN KẾT THÚC ĐẦU TƯ

1. Thực hiện kiểm toán theo quy định

a) Các dự án nhóm B và nhóm C trọng điểm có biên bản bàn giao đưa công trình vào sử dụng từ ngày 05/3/2016 phải thực hiện kiểm toán trước khi trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

b) Đối với một số dự án thuộc nhóm C không trọng điểm hoặc BCKTKT có tính chất phức tạp. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xem xét, báo cáo UBND các cấp xin chủ trương kiểm toán cho từng trường hợp.

2. Cơ quan lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành: Chủ đầu tư (nội dung báo cáo theo Điều 7 Thông tư số 09/2016/TT-BTC).

3. Trình thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (Điều 9, Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC)

a) Cơ quan trình: Chủ đầu tư.

- Hồ sơ trình duyệt quyết toán: Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 09/2016/TT-BTC.

b) Cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành:

- Sở Tài chính tổ chức thẩm tra đối với dự án đầu tư công do cấp tỉnh quyết định đầu tư;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổ chức thẩm tra đối với dự án đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

- Thời gian phê duyệt quyết toán:

+ 02 tháng đối với dự án nhóm B;

+ 01 tháng đối với dự án nhóm C và BCKTKT.

c) Thời hạn quyết toán: Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa công trình vào sử dụng:

- 06 tháng đối với dự án nhóm B;

- 03 tháng đối với dự án nhóm C và BCKTKT.

d) Cơ quan phê duyệt:

- Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần do cấp tỉnh quyết định đầu tư (trừ dự án nhóm C không trọng điểm);

- Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán đối với dự án nhóm C không trọng điểm và BCKTKT;

- Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần do cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư theo phân cấp.

4. Giải quyết công nợ và tất toán tài khoản tại Kho bạc Nhà nước sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

5. Lưu trữ hồ sơ

Các bản vẽ thiết kế đã được thẩm định, đóng dấu được giao lại cho chủ đầu tư và chủ đầu tư có trách nhiệm lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Chủ đầu tư có trách nhiệm đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi cần xem xét hồ sơ đang lưu trữ này. Chủ đầu tư nộp tệp tin (file) bản vẽ và dự toán hoặc tệp tin bản chụp (đã chỉnh sửa theo kết quả thẩm định) về cơ quan chuyên môn theo quy định tại Khoản 13 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 về xây dựng để quản lý (Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tham khảo Hướng dẫn này để triển khai trong quá trình hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

II. Hướng dẫn này được đăng tải trên mục **"VĂN BẢN MỚI"** trên Trang thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh tại địa chỉ: http://www.tayninh.gov.vn.

III. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các tổ chức cá nhân kịp thời phản ánh đến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để được hướng dẫn cụ thể.

IV. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác tùy theo điều kiện cụ thể và quy định của pháp luật có liên quan để khuyến khích áp dụng hoặc vận dụng cho phù hợp với từng dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT Huyện ủy, Thành ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, KTN;
- Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT,VP UBND tỉnh

binhht_QDUB_116

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng